

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
1	NC001	177337	Trần Thị Diệu	Ái	10/01/1999	Hậu Giang	DH17LUA02	17/02/2023	18/02/2023
2	NC002	188274	Nguyễn Thị Thúy	An	29/12/2000	Trà Vinh	DH18QTK03	17/02/2023	18/02/2023
3	NC003	188772	Nguyễn Văn Hải	An	14/10/1999	Kiên Giang	DH18OTO05	17/02/2023	18/02/2023
4	NC004	1810264	Bùi Hoài	Ân	10/08/2000	Kiên Giang	18QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
5	NC005	199045	Bùi Khắc	Ân	23/04/2001	Đồng Tháp	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
6	NC006	188234	Nguyễn Thế	Ân	28/05/2000	Tiền Giang	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
7	NC007	180599	Lê Thái Ngọc	Anh	20/11/2000	Cà Mau	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
8	NC008	177405	Lê Tuấn	Anh	04/09/1999	Kiên Giang	DH17LKT02	17/02/2023	18/02/2023
9	NC009	180715	Ngô Tuấn	Anh	31/01/2000	Bạc Liêu	DH18QTK02	17/02/2023	18/02/2023
10	NC010	1810342	Nguyễn Như	Anh	07/09/1999	Long An	DH18QLD01	17/02/2023	18/02/2023
11	NC011	180600	Nguyễn Thị Huế	Anh	24/09/2000	Bến Tre	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
12	NC012	188510	Phạm Hải	Anh	17/04/2000	An Giang	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
13	NC013	177795	Phạm Hoàng	Anh	03/07/1998	Tiền Giang	DH17OTO01	17/02/2023	18/02/2023
14	NC014	199117	Trần Cẩm Lan	Anh	21/10/2001	Sóc Trăng	DH19KTO02	17/02/2023	18/02/2023
15	NC015	177583	Trần Lan	Anh	13/06/1999	Vĩnh Long	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
16	NC016	199536	Trần Nguyễn Minh	Anh	16/05/2001	Kiên Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
17	NC017	190860	Đặng Ngọc	Ánh	01/06/2001	Đồng Tháp	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
18	NC018	192466	Hoàng	Bá	17/08/2001	Đồng Tháp	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
19	NC019	191704	Trần Thị Như	Băng	20/10/2000		19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
20	NC020	189761	Vương Tuyết	Băng	29/08/2000	Cà Mau	DH18QTD03	17/02/2023	18/02/2023
21	NC021	189064	Lê Thái	Bảo	10/05/2000	Đồng Tháp	DH18XET02	17/02/2023	18/02/2023
22	NC022	188555	Lê Sĩ	Bel	26/07/2000	Sóc Trăng	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
23	NC023	191200	Nguyễn Thị Hồng	Cầm	26/03/2001	Kiên Giang	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
24	NC024	189362	Lê Nguyễn Ngọc	Châu	05/04/2000	Bến Tre	DH18YKH01	17/02/2023	18/02/2023
25	NC025	188774	Nguyễn Thị Huế	Chi	06/03/2000	Vĩnh Long	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
26	NC026	176523	Vô Hồng	Chí	05/09/1999	Hậu Giang	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
27	NC027	189409	Ngô Trần Minh	Chiến	28/01/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023
28	NC028	189547	Ngô Nguyên	Chương	09/12/2000	Tiền Giang	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
29	NC029	188169	Phạm Thị	Cúc	16/04/2000	Kiên Giang	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
30	NC030	199879	Mai Ngọc Quỳnh	Dao	25/03/00	Kiên Giang	19QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
31	NC031	176139	Huỳnh	Đạt	01/05/1999	Sóc Trăng	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
32	NC032	192251	Nguyễn Tấn	Đạt	01/11/2001	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
33	NC033	1810315	Trần Tiến	Đạt	29/07/2000	Cần Thơ	DH18QTD03	17/02/2023	18/02/2023
34	NC034	180795	Nguyễn Minh	Đầy	12/08/2000	An Giang	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
35	NC035	188176	Mai Ngọc	Dễ	16/09/2000	Cà Mau	DH18QTK02	17/02/2023	18/02/2023
36	NC036	166669	Trần Như	Đến	17/05/1998	Sóc Trăng	DH16CNT01	17/02/2023	18/02/2023
37	NC037	199882	Nguyễn Thị Yến	Diên	18/01/2001	An Giang	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
38	NC038	180814	Lê Hữu	Điền	29/09/2000	Cà Mau	DH18QLT01	17/02/2023	18/02/2023
39	NC039	190186	Phạm Nguyễn An	Điền	10/08/2001	Cần Thơ	DH19KTR01	17/02/2023	18/02/2023
40	NC040	188668	Đoàn Phước	Đôi	16/11/2000	Đồng Tháp	DH18XET02	17/02/2023	18/02/2023
41	NC041	166780	Trần Hoàng	Đông	27/02/1998	An Giang	DH17KTR01	17/02/2023	18/02/2023
42	NC042	178243	Hoàng Lê Tấn	Đức	03/04/1999	Kiên Giang	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
43	NC043	188703	Lê Huỳnh	Đức	22/01/1999	Cần Thơ	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
44	NC044	192054	Lê Minh	Đức	04/04/2001	Kiên Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
45	NC045	176721	Ngô Hồng	Đức	11/09/1999	Cần Thơ	DH17OTO01	17/02/2023	18/02/2023
46	NC046	199692	Tạ Thành	Đức	23/07/2001	Kiên Giang	DH19KTO03	17/02/2023	18/02/2023
47	NC047	191989	Phan Thị Thùy	Dương	04/05/2001	Long An	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
48	NC048	188577	Trần Chí	Dương	16/02/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
49	NC049	177827	Đoàn Ngô Bảo	Duy	01/11/1999	Tiền Giang	DH17LUA01	17/02/2023	18/02/2023
50	NC050	176962	Lê Bá	Duy	01/10/1999	Cần Thơ	DH17DUO02	17/02/2023	18/02/2023
51	NC051	191612	Lý Khả	Duy	13/02/2000	Sóc Trăng	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
52	NC052	190652	Nguyễn Hồ Thế	Duy	18/09/2001	Cà Mau	DH19KTR01	17/02/2023	18/02/2023
53	NC053	142110350 9	Nguyễn Huỳnh	Duy	06/02/1996	An Giang	DH14DUO06	17/02/2023	18/02/2023
54	NC054	190665	Nguyễn Khánh	Duy	05/02/2001	Long An	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
55	NC055	178264	Nguyễn Thị Thúy	Duy	29/06/1999	Sóc Trăng	DH17QHC01	17/02/2023	18/02/2023
56	NC056	189167	Trần Lê Hữu	Duy	20/04/2000	Cần Thơ	DH18OTO05	17/02/2023	18/02/2023
57	NC057	180844	Võ Tường	Duy	30/05/2000	Đồng Tháp	DH18QTK02	17/02/2023	18/02/2023
58	NC058	180526	Lê Thị Hồng	Duyên	22/09/2000	An Giang	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
59	NC059	180225	Vũ Kim	Duyên	18/05/1999	Vĩnh Long	DH18LUA01	17/02/2023	18/02/2023
60	NC060	188656	Trần Phương	Giang	29/01/2000	Bạc Liêu	DH18QTK03	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
61	NC061	1810594	Hà Thị Huỳnh	Giao	10/03/2000	Đồng Tháp	DH18XET03	17/02/2023	18/02/2023
62	NC062	190752	Huỳnh	Giao	12/05/2001	Hậu Giang	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
63	NC063	175908	Trương Thị Ngọc	Giàu	04/10/1999	Đồng Tháp	DH17QTK02	17/02/2023	18/02/2023
64	NC064	190666	Huỳnh Châu Kiều	Hân	03/10/2001	Kiên Giang	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
65	NC065	188173	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	25/04/2000	Kiên Giang	DH18QHC01	17/02/2023	18/02/2023
66	NC066	199070	Trần Gia	Hân	28/08/2001	Đồng Tháp	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
67	NC067	1910066	Trương Mỹ	Hân	29/10/2001	Cà Mau	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
68	NC068	190514	Vô Ngọc	Hân	20/10/2001	Trà Vinh	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
69	NC069	191203	Nguyễn Thị	Hạnh	17/07/2001	Sóc Trăng	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
70	NC070	1810147	Phan Bích	Hạnh	10/04/1997	Cà Mau	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
71	NC071	189175	Vô Lê Mỹ	Hạnh	30/12/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023
72	NC072	189972	Lê Lâm Thái	Hào	08/10/2000	Vĩnh Long	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
73	NC073	189178	Nguyễn Đông	Hào	03/01/2000	Kiên Giang	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
74	NC074	192136	Nguyễn Văn Phú	Hào	03/12/2001	Đồng Tháp	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
75	NC075	188300	Nguyễn Như	Hào	06/02/2000	Hậu Giang	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
76	NC076	190248	Cao Đức	Hậu	01/03/2001	Kiên Giang	DH19CNT01	17/02/2023	18/02/2023
77	NC077	177960	Huỳnh Hữu	Hậu	11/10/1999	Sóc Trăng	DH17LUA02	17/02/2023	18/02/2023
78	NC078	188124	Nguyễn Phước	Hậu	19/01/2000	An Giang	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
79	NC079	189803	Phạm Hùng	Hậu	28/06/2000	Sóc Trăng	DH18CNT02	17/02/2023	18/02/2023
80	NC080	1810266	Lê Thị Diệu	Hiền	23/10/2000	Trà Vinh	DH18XET03	17/02/2023	18/02/2023
81	NC081	191931	Nguyễn Trung	Hiếu	20/05/2001	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
82	NC082	189426	Huỳnh Thị Trúc	Hoa	01/01/2000	Sóc Trăng	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
83	NC083	190855	Hoàng Thị	Hòa	12/04/2001	Thanh Hoá	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
84	NC084	151700	Nguyễn Phúc Nhật	Hoàng	09/08/1997	Vĩnh Long	DH15KTR01	17/02/2023	18/02/2023
85	NC085	199797	Trần Thị Kim	Hoàng	15/06/2001	Cần Thơ	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
86	NC086	180636	Vô Văn	Hôn	24/06/2000	Kiên Giang	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
87	NC087	165953	Đào Thị Kim	Hồng	29/12/1997	Đồng Tháp	DH16DUO04	17/02/2023	18/02/2023
88	NC088	180186	Nguyễn Thúy	Hồng	04/02/2000	Sóc Trăng	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
89	NC089	188160	Nguyễn Thanh	Hùng	29/11/1999	Kiên Giang	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
90	NC090	180409	Lê Hoàng	Hưng	01/01/2000	Đồng Tháp	DH18OTO01	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
91	NC091	200328	Nguyễn Thái	Hùng	15/07/2002	Vĩnh Long	DH20QTS01	17/02/2023	18/02/2023
92	NC092	192570	Trần Đăng	Hùng	24/03/2001	Phú Yên	DH19HAY01	17/02/2023	18/02/2023
93	NC093	189519	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	07/12/2000	Sóc Trăng	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
94	NC094	190121	Cao Thanh	Huy	17/05/2001	Sóc Trăng	DH19XDU01	17/02/2023	18/02/2023
95	NC095	188965	Lý Thế	Huy	09/10/1998	An Giang	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
96	NC096	188197	Nguyễn Gia	Huy	30/10/2000	Cần Thơ	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
97	NC097	199510	Nguyễn Quốc	Huy	27/01/2001	Đồng Tháp	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
98	NC098	188945	Trần Lê Gia	Huy	07/08/1999	Trà Vinh	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
99	NC099	188922	Võ Quang	Huy	06/11/2000	Cà Mau	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
100	NC100	190793	Nguyễn Thị Lan	Huyền	14/12/2001	Cần Thơ	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
101	NC101	189395	Bùi Thúy	Huỳnh	16/11/2000	Cà Mau	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
102	NC102	189389	Mai Thị Thúy	Huỳnh	04/10/2000	Sóc Trăng	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
103	NC103	199987	Nguyễn Như	Huỳnh	16/07/2001	Cà Mau	DH19XET03	17/02/2023	18/02/2023
104	NC104	176805	Trần Văn	Khá	04/01/1998	An Giang	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
105	NC105	190460	Cao Ngô Hoàng Vi	Khang	30/04/2001	Kiên Giang	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
106	NC106	177444	Châu Hoàng	Khang	24/09/1999	Cà Mau	DH17OTO01	17/02/2023	18/02/2023
107	NC107	188466	Đặng Duy	Khang	16/03/2000	Bạc Liêu	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
108	NC108	1810851	Lê Hoàng	Khánh	20/05/2000	Hậu Giang	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
109	NC109	191054	Nguyễn Quốc	Khánh	24/12/2001	Sóc Trăng	DH19XDU01	17/02/2023	18/02/2023
110	NC110	180809	Vưu Quốc	Khánh	04/08/2000	Bạc Liêu	DH18CNT01	17/02/2023	18/02/2023
111	NC111	1810280	Nguyễn Đăng	Khoa	12/06/2000	Cà Mau	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
112	NC112	188954	Nguyễn Vĩnh Nguyên	Khôi	14/08/2000	Sóc Trăng	18CKO-TT	17/02/2023	18/02/2023
113	NC113	180855	Trần Minh	Khởi	10/11/2000	An Giang	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
114	NC114	166761	Võ Mạnh	Khuong	08/08/1997	Hậu Giang	CD16DUO01	17/02/2023	18/02/2023
115	NC115	192417	Võ Thị Hiếu	Kiên	29/06/2001	Kiên Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
116	NC116	188955	Ngô Tuấn	Kiệt	25/11/1998	Bạc Liêu	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
117	NC117	192413	Nguyễn Phan Quốc	Kiệt	04/06/2001	An Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
118	NC118	180834	Tăng Thái	Kiệt	16/02/1999	Cà Mau	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
119	NC119	1910041	Phạm Thị Thúy	Kiều	24/03/01	Trà Vinh	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
120	NC120	178066	Nguyễn Phú Bảo	Kỳ	02/01/1999	An Giang	DH17LKT01	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
121	NC121	199451	Đặng Ngọc	Lan	13/01/2001	Đồng Tháp	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
122	NC122	191172	Lê Thanh Duy	Linh	26/06/2001	An Giang	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
123	NC123	191722	Lê Thị Yến	Linh	07/01/2001	Bến Tre	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
124	NC124	189616	Lưu Huỳnh	Linh	04/02/2000	Long An	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
125	NC125	189829	Ngô Duy	Linh	24/09/2000	Cà Mau	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
126	NC126	1810087	Nguyễn Thảo	Linh	23/02/2000	Vĩnh Long	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
127	NC127	191685	Trần Phương	Linh	23/05/2001	Cần Thơ	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
128	NC128	180330	Trịnh Chí	Linh	13/08/2000	Cà Mau	DH18QLD01	17/02/2023	18/02/2023
129	NC129	180761	Thạch Thảo	Loan	21/12/2000	Sóc Trăng	DH18QTK02	17/02/2023	18/02/2023
130	NC130	199752	Nguyễn Thành	Lợi	22/08/2001	Vĩnh Long	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
131	NC131	1810660	Lê Thanh	Long	16/10/1997	Cà Mau	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
132	NC132	180792	Nguyễn Quý	Long	02/10/2000	Đồng Tháp	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
133	NC133	192320	Mã Văn	Lực	28/10/2001	Kiên Giang	DH19KTR01	17/02/2023	18/02/2023
134	NC134	176507	Nguyễn Hoàng	Lương	10/07/1999	Vĩnh Long	DH17OTO02	17/02/2023	18/02/2023
135	NC135	191124	Nguyễn Thị Ngọc	Luyến	04/12/2001	Đồng Tháp	DH19CNT01	17/02/2023	18/02/2023
136	NC136	189098	Hứa Minh	Mẫn	19/06/2000	Cà Mau	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
137	NC137	180702	Nguyễn Bảo	Minh	06/03/2000	Cần Thơ	DH18KTR01	17/02/2023	18/02/2023
138	NC138	192067	Sơn Nhựt	Minh	15/02/2000	Trà Vinh	DH19XET03	17/02/2023	18/02/2023
139	NC139	151349	Lâm Ước	Mơ	20/02/1997	Cà Mau	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
140	NC140	180917	Nguyễn Lê Diễm	My	15/10/2000	Bạc Liêu	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
141	NC141	199770	Bùi Thị Thùy	My	01/04/2001	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
142	NC142	190414	Nguyễn Phương	Nam	02/04/2001	Cần Thơ	19QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
143	NC143	188974	Trần Minh	Nam	15/09/2000	Kiên Giang	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
144	NC144	177670	Bùi Thị Bích	Ngân	19/03/1998	Vĩnh Long	DH17QTD01	17/02/2023	18/02/2023
145	NC145	180549	Đặng Mỹ	Ngân	16/07/2000	Bạc Liêu	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
146	NC146	199825	Đặng Thị Trúc	Ngân	20/05/2001	Sóc Trăng	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
147	NC147	188357	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	12/03/2000	Tiền Giang	DH18KTO01	17/02/2023	18/02/2023
148	NC148	1810340	Lương Ngọc Thanh	Ngân	15/10/2000	An Giang	DH18QTD01	17/02/2023	18/02/2023
149	NC149	191970	Trần Ngọc	Ngân	15/04/2001	Cà Mau	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
150	NC150	188556	Trần Thị Trúc	Ngân	23/06/1999	Kiên Giang	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
151	NC151	199444	Võ Ngọc Kim	Ngân	28/08/2001	Vĩnh Long	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
152	NC152	1810152	Lê Minh	Nghi	20/03/1999	Bạc Liêu	DH18DUO02	17/02/2023	18/02/2023
153	NC153	199036	Lý Phụng	Nghi	02/12/2001	Cà Mau	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
154	NC154	190780	Nguyễn Tuyết	Nghi	24/09/01	Đồng Tháp	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
155	NC155	175870	Phạm Minh	Nghi	12/03/1999	Cần Thơ	DH17KTO01	17/02/2023	18/02/2023
156	NC156	199074	Phan Toàn Uy	Nghi	20/01/2001	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
157	NC157	180671	Bùi Chí	Nghĩa	10/03/1999	Hậu Giang	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
158	NC158	188216	Đặng Hữu	Nghĩa	01/01/1999	Cà Mau	DH18LUA01	17/02/2023	18/02/2023
159	NC159	1810183	Lâm Trọng	Nghĩa	09/06/2000	Kiên Giang	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
160	NC160	177906	Lê Trọng	Nghĩa	20/05/1998	Cà Mau	DH17QLT01	17/02/2023	18/02/2023
161	NC161	189398	Nguyễn Hữu	Nghĩa	29/09/2000	Hậu Giang	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
162	NC162	188682	Nguyễn Trung	Nghĩa	25/07/2000	Trà Vinh	DH18KTR01	17/02/2023	18/02/2023
163	NC163	188134	Lê Phước	Ngoan	17/01/2000	Cà Mau	DH18CNT01	17/02/2023	18/02/2023
164	NC164	180733	Cao Như	Ngọc	12/11/2000	Bạc Liêu	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
165	NC165	199689	Huỳnh Thị Yến	Ngọc	06/12/2001	Kiên Giang	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
166	NC166	191386	Nguyễn Thị Hoài	Ngọc	26/06/2001	Trà Vinh	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
167	NC167	175950	Nguyễn Thị Như	Ngọc	13/06/1999	Đồng Tháp	DH17CNT01	17/02/2023	18/02/2023
168	NC168	189625	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	09/03/2000	Trà Vinh	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
169	NC169	180704	Tạ Bội	Ngọc	29/04/2000	Sóc Trăng	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
170	NC170	199698	Triệu Hoàng	Ngọc	14/03/2001	Sóc Trăng	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
171	NC171	189475	Võ Kim	Ngọc	22/12/2000	Bạc Liêu	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
172	NC172	1810209	Võ Thúy	Ngọc	12/09/2000	Bạc Liêu	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
173	NC173	189348	Châu Bùi Thảo	Nguyên	13/10/2000	Trà Vinh	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
174	NC174	188478	Chu Hào	Nguyên	24/10/2000	Cà Mau	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
175	NC175	180688	Đỗ Quốc	Nguyên	27/01/2000	Kiên Giang	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
176	NC176	188417	Dương Trung	Nguyên	07/08/2000	Cà Mau	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
177	NC177	190141	Lê Châu Phương	Nguyên	11/12/2001	Cà Mau	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
178	NC178	180895	Tạ Lê	Nguyên	09/09/2000	Cà Mau	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
179	NC179	199765	Trần Thảo	Nguyên	15/10/2001	Bạc Liêu	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
180	NC180	180634	Hồ	Nguyễn	09/09/2000	Hậu Giang	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
181	NC181	142141514 6	Huỳnh	Nhã	25/03/1996	Cần Thơ	DH14LKT02	17/02/2023	18/02/2023
182	NC182	199121	Mai Phước	Nhã	11/10/2000	Đồng Tháp	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
183	NC183	189136	Nguyễn Hoàng	Nhã	16/11/2000	Cà Mau	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023
184	NC184	189171	Hồ Thanh	Nhân	17/10/2000	Kiên Giang	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023
185	NC185	188768	Huỳnh Văn	Nhân	11/04/2000	Bến Tre	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
186	NC186	177023	Nguyễn Hoài	Nhân	02/04/1993	Bạc Liêu	DH17LKT02	17/02/2023	18/02/2023
187	NC187	165654	Nguyễn Văn	Nhân	25/01/1996	Cần Thơ	DH16QHC01	17/02/2023	18/02/2023
188	NC188	188446	Phạm Long	Nhật	18/08/2000	Sóc Trăng	DH18OTO01	17/02/2023	18/02/2023
189	NC189	192323	Huỳnh Thị Thúy	Nhi	24/01/2001	Vĩnh Long	DH19KTO02	17/02/2023	18/02/2023
190	NC190	190883	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	02/09/2001	An Giang	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
191	NC191	188870	Nguyễn Phạm Ngọc	Nhi	12/07/1999	Cần Thơ	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
192	NC192	190893	Nguyễn Tú	Nhi	15/01/2001	Bạc Liêu	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
193	NC193	151139	Trần Tuyết	Nhi	02/11/1997	Cần Thơ	DH15CNT01	17/02/2023	18/02/2023
194	NC194	189399	Trần Tuyết	Nhi	14/11/2000	Bạc Liêu	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
195	NC195	188183	Hồ Thị	Nhớ	01/01/1999	Bạc Liêu	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
196	NC196	198994	Dương Thị Quỳnh	Như	19/03/2001	An Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
197	NC197	189835	Ngô Lý Quỳnh	Như	06/07/2000	Cần Thơ	18QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
198	NC198	180172	Vô Kim	Như	06/09/2000	Bạc Liêu	DH18XET01	17/02/2023	18/02/2023
199	NC199	190209	Lữ Ngọc Thùy	Nhung	30/03/2001	Đồng Tháp	DH19QTK01	17/02/2023	18/02/2023
200	NC200	199028	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	13/06/2001	Bạc Liêu	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
201	NC201	180123	Lê Minh	Nhựt	18/03/2000	Cà Mau	DH18QLD01	17/02/2023	18/02/2023
202	NC202	180908	Nguyễn Thị Hồng	Oanh	16/10/2000	Bình Phước	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
203	NC203	199265	Nguyễn Hồng	Phán	26/04/2001	Kiên Giang	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
204	NC204	188802	Lê Tấn	Phát	04/02/2000	Cần Thơ	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
205	NC205	188995	Hồ Văn	Phổ	10/08/2000	Hậu Giang	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
206	NC206	1810068	Điệp Hữu	Phúc	02/09/2000	Cà Mau	DH18OTO01	17/02/2023	18/02/2023
207	NC207	151548	Ngô Hùng	Phúc	06/04/1992	Cà Mau	DH16LKT01	17/02/2023	18/02/2023
208	NC208	189924	Nguyễn Hoàng	Phúc	24/05/2000	Kiên Giang	DH18OTO01	17/02/2023	18/02/2023
209	NC209	188170	Nguyễn Hồng	Phúc	01/11/1999	An Giang	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
210	NC210	188117	Phan Thế	Phúc	25/11/2000	Cà Mau	DH18CNT01	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
211	NC211	1810336	Thắm Thiên	Phúc	25/04/2000	Kiên Giang	DH18CNT02	17/02/2023	18/02/2023
212	NC212	176543	Nguyễn Tịnh	Phương	30/06/1999	Vĩnh Long	DH17QHC01	17/02/2023	18/02/2023
213	NC213	1810464	Trương Anh	Phương	11/07/1997	An Giang	DH18OTO01	17/02/2023	18/02/2023
214	NC214	180509	Nguyễn Thị Kim	Phượng	16/10/2000	An Giang	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
215	NC215	176839	Huỳnh Minh	Quang	09/09/1999	Cà Mau	DH17OTO01	17/02/2023	18/02/2023
216	NC216	180680	Trịnh Minh	Quý	29/11/2000	Sóc Trăng	DH18OTO02	17/02/2023	18/02/2023
217	NC217	188108	Đồng Quang	Quý	09/09/1999	Bến Tre	DH18HAY01	17/02/2023	18/02/2023
218	NC218	189659	Trần Thị Thanh	Quý	09/04/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
219	NC219	188533	Lê Thị Hoàng	Quyên	22/04/2000	Vĩnh Long	DH18QTK03	17/02/2023	18/02/2023
220	NC220	189219	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	11/11/1999	Sóc Trăng	18QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
221	NC221	180780	Trịnh Hoàng	Quyên	14/06/2000	Sóc Trăng	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
222	NC222	199179	Vô Thị Tú	Quyên	17/03/2001	Tiền Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
223	NC223	189489	Nguyễn Văn	Quỳnh	10/05/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
224	NC224	189798	Tôn Thị Như	Quỳnh	27/04/2000	An Giang	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
225	NC225	1810288	Cao Lê	Sâm	30/07/2000	Tây Ninh	DH18KTR01	17/02/2023	18/02/2023
226	NC226	166100	Nguyễn Thị Cà	Sil	10/11/1994	An Giang	CD16DUO01	17/02/2023	18/02/2023
227	NC227	176549	Nguyễn Huỳnh Hoài	Son	03/04/1999	An Giang	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
228	NC228	1810522	Đặng Thị Thu	Sương	08/08/1992	Kiên Giang	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
229	NC229	189272	Lê Thiện	Tâm	24/09/1999	Trà Vinh	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
230	NC230	177833	Phạm Chí	Tâm	15/11/1999	Tiền Giang	DH17XDU01	17/02/2023	18/02/2023
231	NC231	189177	Nguyễn Nhựt	Tân	15/08/2000	Cà Mau	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
232	NC232	176409	Phí Văn Duy	Tân	29/06/1999	Vĩnh Long	DH17KTR01	17/02/2023	18/02/2023
233	NC233	188378	Quách Duy	Tân	02/12/2000	Sóc Trăng	DH18LKT01	17/02/2023	18/02/2023
234	NC234	1810403	Trần Nhật	Tân	22/12/2000	Trà Vinh	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
235	NC235	1810651	Huỳnh Công	Tấn	10/01/2000	Bạc Liêu	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
236	NC236	190973	Đào Quốc	Thái	22/05/2001	Đồng Tháp	DH19CNT01	17/02/2023	18/02/2023
237	NC237	188332	Mai Thị Xuân	Thắm	23/11/2000	An Giang	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
238	NC238	199842	Lý Hoài	Thanh	15/07/2001	An Giang	DH19CKD01	17/02/2023	18/02/2023
239	NC239	176449	Trần Duy	Thanh	15/01/1999	Đồng Tháp	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
240	NC240	1810674	Trần Phương	Thanh	30/10/2000	Hậu Giang	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
241	NC241	1810108	Huỳnh Ngọc Xuân	Thành	20/01/2000	Sóc Trăng	DH18LKT01	17/02/2023	18/02/2023
242	NC242	189929	Lê	Thành	10/01/2000	Đồng Tháp	DH18DUO02	17/02/2023	18/02/2023
243	NC243	198975	Cao Ngô Như	Thảo	14/04/2001	Hậu Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
244	NC244	189915	Lê Thị	Thảo	28/08/1998	An Giang	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
245	NC245	199035	Nguyễn Như	Thảo	20/10/2000	Cà Mau	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
246	NC246	1810823	Phan Thành	Thế	17/07/1989	Tiền Giang	DH18HAY01	17/02/2023	18/02/2023
247	NC247	199111	Huỳnh Thị Cẩm	Thi	01/04/2001	Tiền Giang	DH19KTO02	17/02/2023	18/02/2023
248	NC248	188142	Phan Hoàng	Thiện	10/01/2000	Trà Vinh	DH18OTO03	17/02/2023	18/02/2023
249	NC249	180146	Mai Trường	Thịnh	04/05/1996	Bến Tre	DH18HAY01	17/02/2023	18/02/2023
250	NC250	1810949	Ngô Phú	Thịnh	25/07/1999	Đồng Tháp	DH18OTO04	17/02/2023	18/02/2023
251	NC251	190294	Trần Quý	Thịnh	10/04/2001	Đồng Tháp	DH19CNT01	17/02/2023	18/02/2023
252	NC252	188937	Vô Thị Kim	Tho	18/07/2000	Kiên Giang	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
253	NC253	180868	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	12/01/2000	Vĩnh Long	DH18KTO01	17/02/2023	18/02/2023
254	NC254	189961	Cao Thị Kim	Thoa	22/05/2000	Vĩnh Long	DH18QTD02	17/02/2023	18/02/2023
255	NC255	188798	Nguyễn Thị Ngọc	Thoại	24/07/2000	Hậu Giang	DH18QHC01	17/02/2023	18/02/2023
256	NC256	190030	Trần Kim	Thoáng	15/08/2000	Cà Mau	DH19CNT01	17/02/2023	18/02/2023
257	NC257	189725	Nguyễn Văn	Thông	03/10/2000	Kiên Giang	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
258	NC258	189168	Hồ Thị Cẩm	Thu	26/03/2000	Vĩnh Long	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
259	NC259	180746	Huỳnh Thị Mộng	Thu	01/01/2000	Kiên Giang	DH18QTK02	17/02/2023	18/02/2023
260	NC260	180527	Phạm Thị Cẩm	Thu	22/02/2000	Tiền Giang	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
261	NC261	192057	Huỳnh Anh	Thư	23/06/2001	Kiên Giang	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
262	NC262	191019	Nguyễn Như	Thư	31/07/2001	Bạc Liêu	DH19DUO01	17/02/2023	18/02/2023
263	NC263	1810656	Nguyễn Thị Anh	Thư	14/05/1998	Đồng Tháp	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
264	NC264	199801	Nguyễn Thị Trúc	Thư	09/04/2001	Hậu Giang	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
265	NC265	1810311	Phạm Minh	Thư	19/09/2000	Cà Mau	DH18DUO03	17/02/2023	18/02/2023
266	NC266	188391	Lê Thị Mỹ	Thuận	25/09/2000	Hậu Giang	DH18QTK03	17/02/2023	18/02/2023
267	NC267	177605	Quách Quý	Thuận	19/01/1999	Cà Mau	DH17DUO03	17/02/2023	18/02/2023
268	NC268	178062	Trần Phan Minh	Thuận	11/11/1998	An Giang	DH17QTD02	17/02/2023	18/02/2023
269	NC269	176686	Lê Hoàng	Thương	01/05/1999	Hậu Giang	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
270	NC270	180617	Lê Ngô Hoài	Thương	05/05/2000	Kiên Giang	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
271	NC271	180736	Trần Thị Thanh	Thúy	03/02/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	17/02/2023	18/02/2023
272	NC272	150967	Nguyễn Phạm Ái	Thy	05/02/1997	Tp.HCM	DH15DUO06	17/02/2023	18/02/2023
273	NC273	189576	Đồng Thị Thủy	Tiên	19/08/2000	Đồng Tháp	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
274	NC274	189773	Đường Thị Kim	Tiên	11/05/2000	An Giang	DH18DUO02	17/02/2023	18/02/2023
275	NC275	176677	Hồng Thị Mỹ	Tiên	07/07/1999	Vĩnh Long	DH17KTO01	17/02/2023	18/02/2023
276	NC276	180219	Lê Thị Bửu	Tiên	12/08/2000	Trà Vinh	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
277	NC277	189638	Nguyễn Ngọc Xuân	Tiên	26/12/1999	Vĩnh Long	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
278	NC278	190840	Trần Thị Mỹ	Tiên	06/05/2001	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
279	NC279	188602	Trần Thị Thắm	Tiên	01/01/2000	Bến Tre	DH18LUA02	17/02/2023	18/02/2023
280	NC280	188975	Hà Minh	Tiến	12/10/2000	Kiên Giang	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
281	NC281	192492	Nguyễn Thanh Ngọc	Tiến	26/12/2001	Tiền Giang	DH19CKD01	17/02/2023	18/02/2023
282	NC282	1810204	Trần Minh	Tiến	21/10/2000	Kiên Giang	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
283	NC283	189093	Dương Văn	Tiến	29/09/2000	Cà Mau	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
284	NC284	180269	Nguyễn Hữu	Tín	16/04/2000		18QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
285	NC285	189914	Nguyễn Trọng	Tín	01/01/2000	Cà Mau	DH18YKH03	17/02/2023	18/02/2023
286	NC286	189626	Trần Quốc	Toàn	10/07/1994	Cần Thơ	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
287	NC287	191180	Ứng Bảo	Toàn	19/09/01	An Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
288	NC288	189009	Huỳnh Quốc	Toàn	01/12/2000	Cần Thơ	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
289	NC289	189884	Đặng Hồng	Trâm	14/05/2000	Sóc Trăng	DH18QTD01	17/02/2023	18/02/2023
290	NC290	189602	Hà Nguyễn Bích	Trâm	30/04/2000	An Giang	DH18DUO02	17/02/2023	18/02/2023
291	NC291	180863	Trần Thị Bích	Trâm	09/12/2000	Vĩnh Long	DH18KTO01	17/02/2023	18/02/2023
292	NC292	191965	Võ Bích	Trâm	25/03/2001	Cà Mau	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
293	NC293	199640	Hồ Võ Kim	Trân	19/04/2001	Vĩnh Long	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
294	NC294	177919	Lê Thị Huyền	Trân	02/11/1999	An Giang	DH17LUA02	17/02/2023	18/02/2023
295	NC295	1810090	Nguyễn Ngọc	Trân	07/09/2000	Bạc Liêu	DH18LKT01	17/02/2023	18/02/2023
296	NC296	180850	Phạm Nguyễn Thế	Trân	23/03/2000	Kiên Giang	DH18LUA01	17/02/2023	18/02/2023
297	NC297	189344	Phạm Thị Ý	Trân	25/03/2000	An Giang	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
298	NC298	180132	Quách Thị Bảo	Trân	10/11/2000	Sóc Trăng	DH18HAY01	17/02/2023	18/02/2023
299	NC299	191004	Đào Lê Huyền	Trang	01/05/2000	Cà Mau	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
300	NC300	199421	Trần Thị Thu	Trang	03/09/2001	Sóc Trăng	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
301	NC301	199880	Trần Thùy	Trang	17/07/01	Sóc Trăng	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
302	NC302	191527	Bùi Phạm	Trí	14/05/2001	Bến Tre	DH19HAY01	17/02/2023	18/02/2023
303	NC303	191064	Lê Minh	Triết	21/09/2001	Kiên Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
304	NC304	1910032	Đỗ Thị Diễm	Trinh	08/11/2001	Vĩnh Long	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
305	NC305	1810932	Lê Ngọc	Trinh	20/06/2000	Cà Mau	DH18LKT02	17/02/2023	18/02/2023
306	NC306	198881	Lê Ngọc	Trinh	05/02/2001	An Giang	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
307	NC307	199240	Nguyễn Thị Hồng	Trinh	10/03/2001	Vĩnh Long	DH19TCN02	17/02/2023	18/02/2023
308	NC308	180224	Phạm Ngọc Tuyết	Trinh	19/02/2000	Đồng Tháp	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
309	NC309	199912	Trần Thị Tú	Trinh	09/08/2000	Đồng Tháp	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
310	NC310	1810211	Huỳnh Thị Diễm	Trúc	17/11/2000	Trà Vinh	DH18KTO02	17/02/2023	18/02/2023
311	NC311	180346	Huỳnh Thị Đông	Trúc	01/02/2000	Bạc Liêu	DH18QTD01	17/02/2023	18/02/2023
312	NC312	177287	Nguyễn Thanh	Trúc	01/09/1999	Vĩnh Long	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
313	NC313	188458	Nguyễn Xuân	Trúc	16/07/2000	Vĩnh Long	DH18LKT01	17/02/2023	18/02/2023
314	NC314	180648	Nguyễn Văn	Trực	03/05/2000	Cà Mau	DH18XDU01	17/02/2023	18/02/2023
315	NC315	180735	Dương Lam	Trường	02/08/2000	Sóc Trăng	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
316	NC316	180264	Nguyễn Lam	Trường	29/03/2000	Cà Mau	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
317	NC317	190772	Nguyễn Nhật	Trường	01/01/2000		DH19KTR01	17/02/2023	18/02/2023
318	NC318	177341	Lương Gia	Tú	12/12/1999	Bến Tre	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
319	NC319	191821	Thái Vĩnh	Tường	24/07/2001	Đồng Tháp	DH19CNT02	17/02/2023	18/02/2023
320	NC320	189166	Đinh Thị Bích	Tuyền	20/08/2000	Sóc Trăng	DH18XET02	17/02/2023	18/02/2023
321	NC321	1810372	Lê Thị Mộng	Tuyền	18/10/1999	Kiên Giang	DH18QTD01	17/02/2023	18/02/2023
322	NC322	199773	Nguyễn Thanh	Tuyền	22/12/2001	Kiên Giang	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
323	NC323	166294	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	14/02/1998	Đồng Tháp	DH16DUO04	17/02/2023	18/02/2023
324	NC324	199125	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	19/05/2001	Bến Tre	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
325	NC325	180274	Lê Thị Ánh	Tuyết	06/07/2000	Bến Tre	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
326	NC326	189686	Hồ Nhật Thanh	Uyên	13/10/2000	Quảng Ngãi	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
327	NC327	191391	Hồ Thảo	Uyên	26/09/2001	Cần Thơ	DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023
328	NC328	189919	Bùi Lê Cẩm	Vân	07/01/2000	Bến Tre	DH18KTR01	17/02/2023	18/02/2023
329	NC329	178338	Ngô Thị Cẩm	Vân	16/07/1999	Trà Vinh	DH17KTR01	17/02/2023	18/02/2023
330	NC330	1810373	Nguyễn Huỳnh	Văn	01/04/1999	An Giang	DH18QTD02	17/02/2023	18/02/2023

**DANH SÁCH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO (CHÍNH QUY)**

Thời gian dự kiểm tra: 17 - 18/02/2023

Thời gian nhận giấy báo dự kiểm tra: 07/02/2023

STT	SBD	MSSV	Họ và	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ngày KT (Trắc nghiệm)	Ngày KT (Thực hành)
331	NC331	191083	Hồ Diệp Ái	Vi	29/09/2001	Bạc Liêu	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
332	NC332	176695	Lâm Khánh	Vi	03/09/1998	Cà Mau	DH17QTK01	17/02/2023	18/02/2023
333	NC333	176935	Phạm Văn	Vĩ	04/05/1999	An Giang	DH17DUO05	17/02/2023	18/02/2023
334	NC334	189143	Hứa Hữu	Vinh	27/11/1999	Bạc Liêu	DH18OTO06	17/02/2023	18/02/2023
335	NC335	180709	Nguyễn Hoàng	Vinh	04/02/2000	Trà Vinh	DH18LKT01	17/02/2023	18/02/2023
336	NC336	180498	Nguyễn Hoàng	Vinh	14/10/2000	Tiền Giang	DH18DUO01	17/02/2023	18/02/2023
337	NC337	178087	Nguyễn Mạnh	Vinh	20/06/1999	Trà Vinh	DH17OTO03	17/02/2023	18/02/2023
338	NC338	177941	Diệp Trường	Vũ	07/12/1999	Cà Mau	DH17QTK02	17/02/2023	18/02/2023
339	NC339	188634	Đỗ Trường	Vũ	10/04/2000	An Giang	DH18OTO05	17/02/2023	18/02/2023
340	NC340	190910	Bùi Lệ Thảo	Vy	25/04/2001	Tiền Giang	DH19LUA01	17/02/2023	18/02/2023
341	NC341	192087	Đàm Triệu	Vy	04/10/2001	Kiên Giang	19XET-TT	17/02/2023	18/02/2023
342	NC342	191302	Đặng Tường	Vy	17/04/2001	Bạc Liêu	19QTK-TT	17/02/2023	18/02/2023
343	NC343	189609	Hà Yến	Vy	19/06/2000	Vĩnh Long	DH18YKH02	17/02/2023	18/02/2023
344	NC344	189459	Lâm Thị Tường	Vy	07/10/2000	Trà Vinh	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
345	NC345	188388	Nguyễn Hà	Vy	08/03/2000	Bạc Liêu	DH18DUO04	17/02/2023	18/02/2023
346	NC346	199490	Nguyễn Thúy	Vy	10/01/2001	Kiên Giang	DH19DUO02	17/02/2023	18/02/2023
347	NC347	180161	Trần Châu Tường	Vy	06/02/2000	Sóc Trăng	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
348	NC348	180637	Trịnh Triệu	Vỹ	10/01/2000	Kiên Giang	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
349	NC349	1810275	Đặng Thị Mỹ	Xuân	09/02/2000	An Giang	DH18QHC01	17/02/2023	18/02/2023
350	NC350	180427	Đặng Thị Như	Ý	02/07/2000	Vĩnh Long	DH18TCN01	17/02/2023	18/02/2023
351	NC351	180692	Nguyễn Thị Như	Ý	20/10/2000	Hậu Giang	DH18KTO01	17/02/2023	18/02/2023
352	NC352	180912	Nguyễn Thị Như	Ý	07/05/2000	Hậu Giang	DH18XET01	17/02/2023	18/02/2023
353	NC353	180392	Trần Ngọc Mỹ	Ý	09/09/2000	Đồng Tháp	DH18QHC01	17/02/2023	18/02/2023
354	NC354	191832	Trần Như	Ý	01/11/2001	Bạc Liêu	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
355	NC355	189101	Võ Thị Như	Ý	26/12/2000	Đồng Tháp	DH18DUO06	17/02/2023	18/02/2023
356	NC356	199242	Bùi Thị Ngọc	Yến	06/05/2001	Cần Thơ	DH19LUA02	17/02/2023	18/02/2023
357	NC357	189239	Đồng Thị Kim	Yến	27/03/2000	Kiên Giang	DH18DUO05	17/02/2023	18/02/2023
358	NC358	180254	Nguyễn Ngọc Hải	Yến	05/10/2000	An Giang	DH18QTK01	17/02/2023	18/02/2023
359	NC359	190658	Nguyễn Thị Hải	Yến	05/06/2001		DH19KTO01	17/02/2023	18/02/2023